CTCP Tập đoàn ECI

FireAnt

Ngày 31/03/2024	24,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**0%**	**0.0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	24,500 - 27,135
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	43
Số lượng CPLH (CP)	1,760,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	4.8%
Beta	(0.00)
EPS	-3,960
P/E	-6.2

DT thuần
Q1/24
1.89
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.29| -63.4%
YoY: ▼3.07| -61.8%

LN trước thuế
Q1/24
-1.66
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.11| 6.0%
YoY: ▼1.06| -177%

LN sau thuế
Q1/24
-1.67
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.10| 5.8%
YoY: ▼1.04| -165%

ROA
2023
-10.7%
+/- YoY: ▼ 15.7%

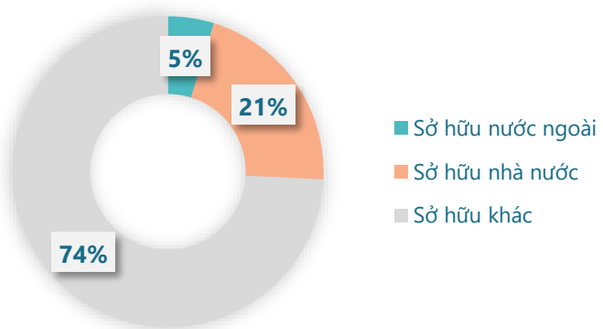
DT thuần
2023
18.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼35.9| -66.2%

LN trước thuế
2023
-5.67
tỷ VNĐ
YoY: ▼9.18| -261%

LN sau thuế
2023
-5.78
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.49| -313%

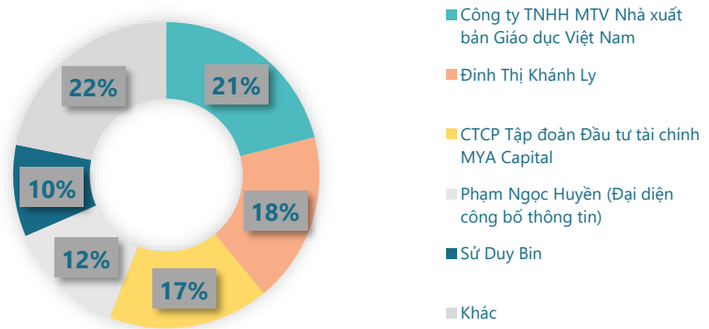
ROE
2023
-15.4%
+/- YoY: ▼ 22.3%

Cơ cấu sở hữu



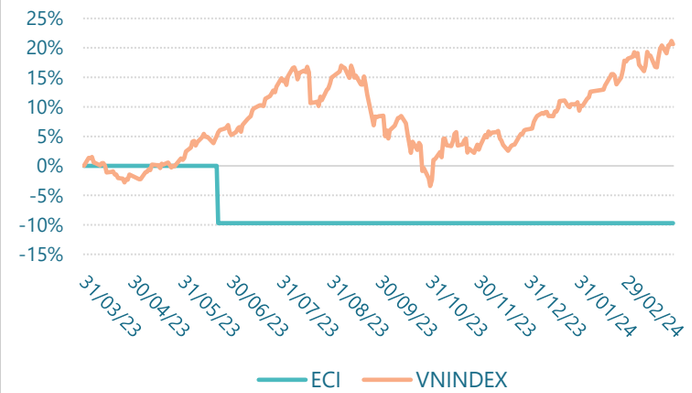
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

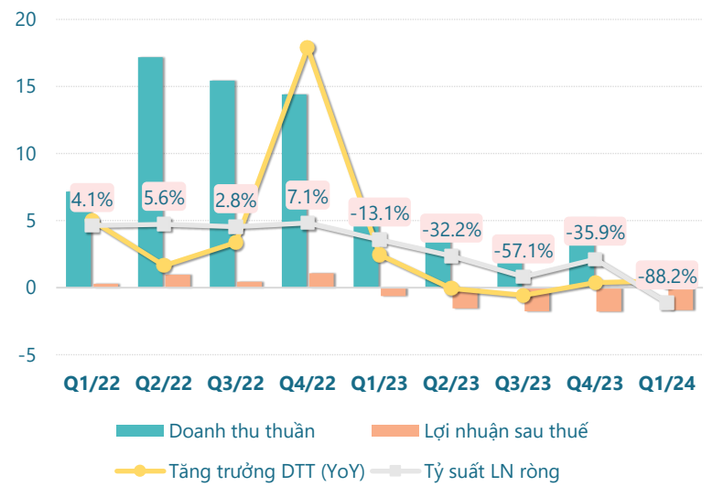


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

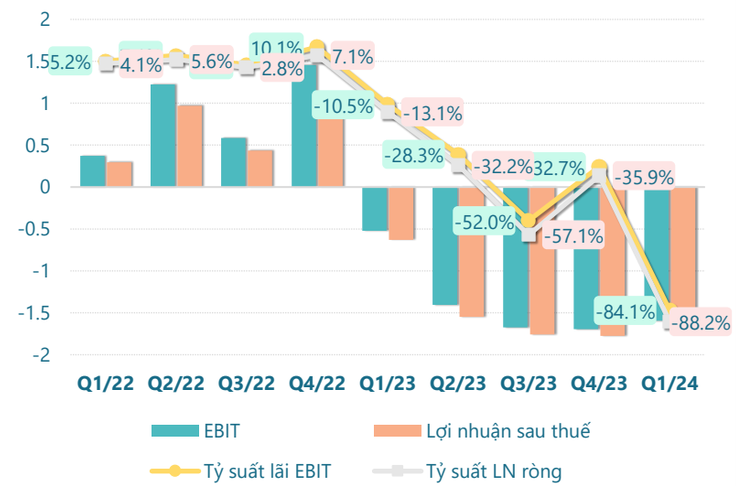


Kết quả kinh doanh



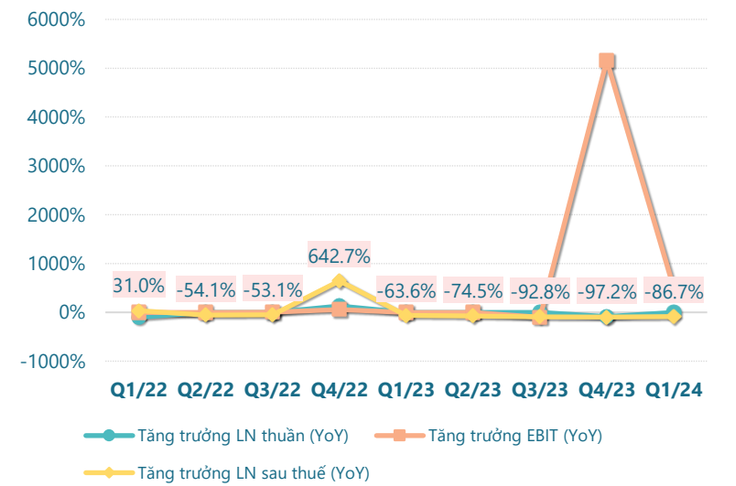
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



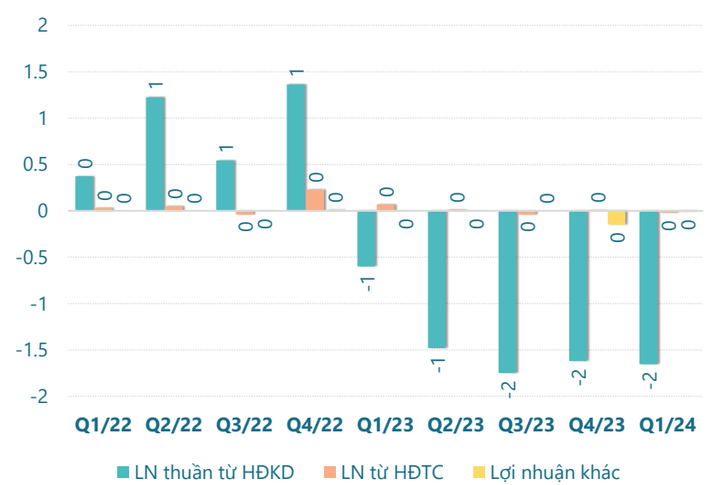
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



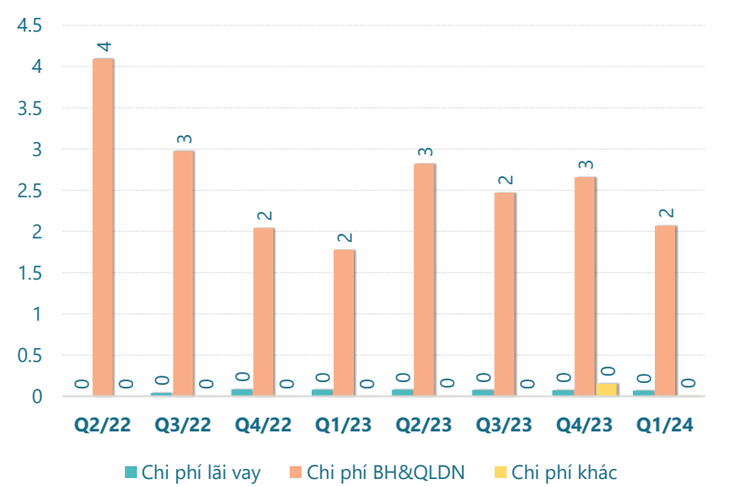
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



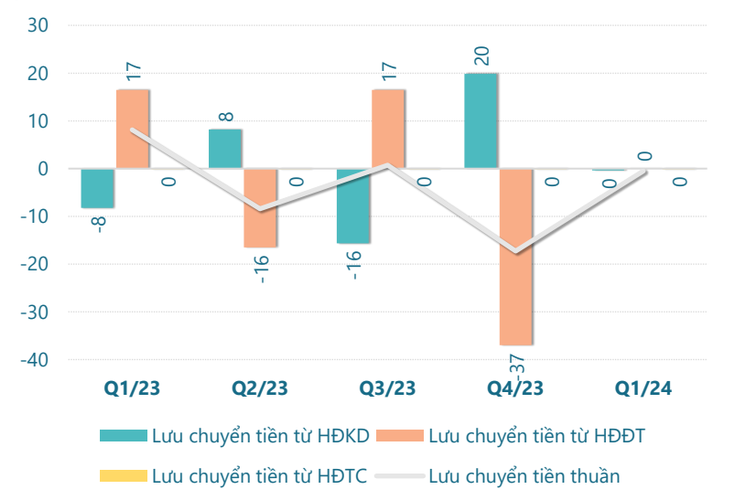
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



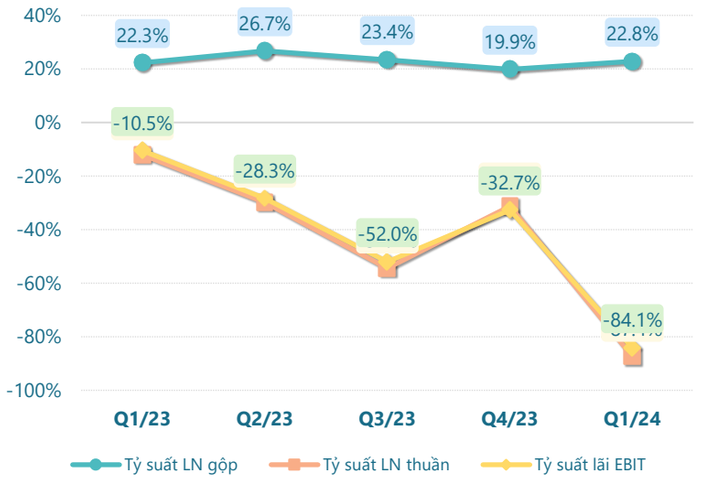
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



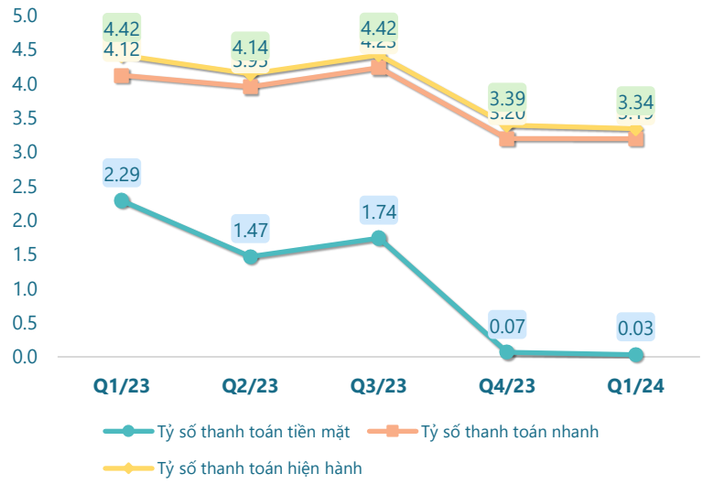
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



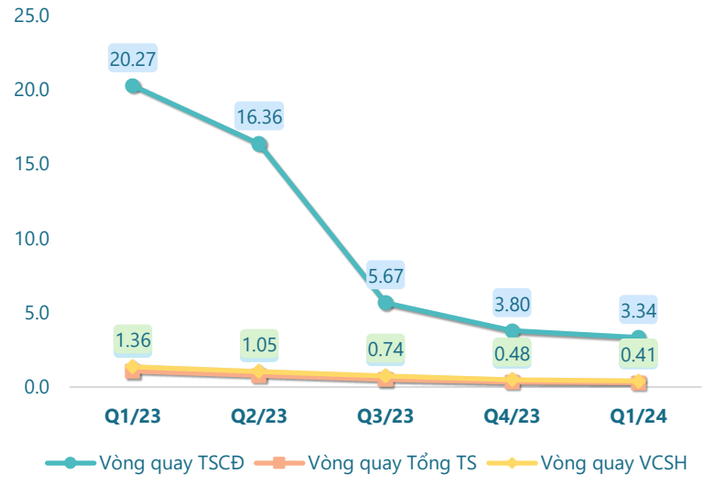
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



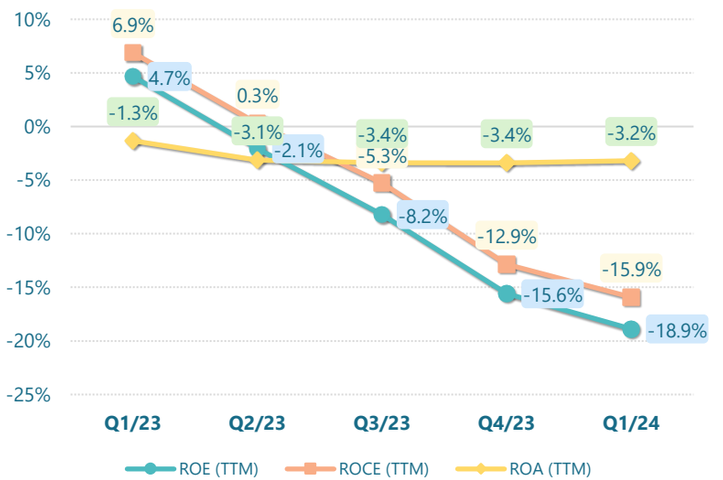
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



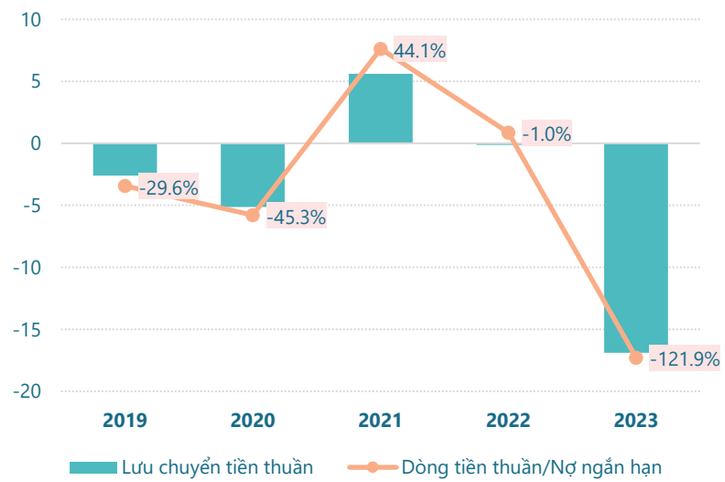
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



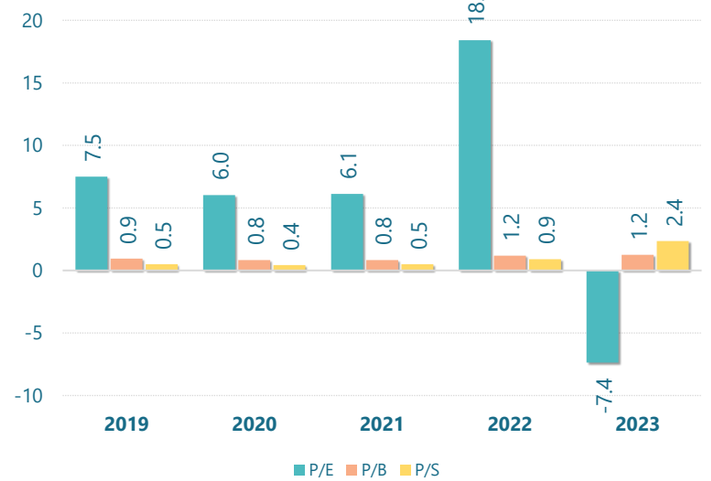
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)